

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248 /SGTVT-VP

Bình Định, ngày 26 tháng 2 năm 2019

V/v cung cấp số liệu về phát triển Chính phủ điện tử tỉnh Bình Định quý I/2019

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Giao thông vận tải nhận được Công văn số 114/STTTT-CNTT ngày 25/02/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc cung cấp số liệu về phát triển Chính phủ điện tử quý I/2019; Sở Giao thông vận tải cung cấp số liệu về phát triển Chính phủ điện tử quý I/2019, như sau:

(Kèm theo Báo cáo)

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
GIAO THÔNG
VẬN TẢI
Đỗ Nguyên Đức



BÁO CÁO TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CẤP SỞ

(Kèm theo Văn bản số 248 /SGTVT-VP ngày 26 /02/2019 của Sở Giao thông vận tải)

MỤC 1. THÔNG TIN CHUNG

1. Quý báo cáo: Quý I/2019
2. Tên cơ quan báo cáo: Sở Giao thông vận tải Bình Định
3. Địa chỉ trụ sở: 08 Lê Thánh Tôn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử (Website) chính thức: <http://sgtvt.binhdinh.gov.vn>
5. Phạm vi đánh giá ứng dụng CNTT: tại cơ quan Sở Giao thông vận tải Bình Định
- 5.1. Tổng số cán bộ, công chức (viết tắt CBCC): 48 người

MỤC 2. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CNTT

1. Trang bị máy tính (bao gồm máy tính để bàn, xách tay, máy tính bảng).
Tổng số máy tính tại cơ quan: 42 chiếc, tỷ lệ máy tính/CBCCVC: 88%
2. Cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền có trả phí:
Tổng số máy tính được cài đặt: 42 chiếc Tỷ lệ máy tính được cài đặt: 100%
3. Kết nối mạng Internet
Tổng băng thông kết nối Internet quy đổi (cách tính xem tại mục 10.6): 80 Mbps.
4. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (QLVBDH)
 - a) Tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) cấp tỉnh
 - Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử: 60 %
 - Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy: 40 %
 - b) Thống kê tại Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh
 - Thống kê văn bản điện tử: Tổng số văn bản đi thống kê trên hệ thống QLVBDH tại bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh (gọi tắt là tổng số văn bản điện tử - Σ VBĐT): văn bản.
 - Thống kê văn bản giấy: Tổng số văn bản đi thống kê trên Sở đăng ký văn bản đi tại bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh (gọi tắt là tổng số văn bản giấy- Σ VBG): văn bản

- Tỷ lệ giữa tổng số văn bản điện tử (Σ VBĐT)/ tổng số văn bản giấy (Σ VBG):
..... %

5. Ứng dụng chữ ký số

b. Tần suất trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số trung bình mỗi tháng

- Trong nội bộ tỉnh (giữa Văn phòng UBND tỉnh và các CQNN của tỉnh):
...../...../tháng (Số lượng trung bình văn bản điện tử có chữ ký số/Tổng số văn bản điện tử/tháng)

- Với các cơ quan ngoài tỉnh (giữa Văn phòng UBND tỉnh với các Bộ, ngành, địa phương khác):/...../tháng (Số lượng trung bình văn bản điện tử có chữ ký số/Tổng số văn bản điện tử/tháng)

6. Phần mềm Một cửa điện tử

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận qua Phần mềm Một cửa điện tử: 99 hồ sơ

- Tổng số hồ sơ được giải quyết đúng hạn: 99 hồ sơ Tỷ lệ: 100 %

MỤC 3. CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

1. Tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính): 71 dịch vụ

2. Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 2: 66/71 dịch vụ

3. Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 05/71 dịch vụ

- Cung cấp thông tin chi tiết về các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 theo biểu mẫu tại **Bảng 3A.1.**

Địa chỉ đăng tải dịch vụ:

<http://dichvucong.binhdinhh.gov.vn/expway/smartcloud/expway/page/thutuchanhchinh.cpx?secd=EXW47nuGxHF4Tc2RsdwZsQ==>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Hiệu quả sử dụng		Ghi chú
		Số hồ sơ trực tuyến đã giải quyết trong quý	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến trong quý	
	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ			
1	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	95	104	

2	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	03	03	
3	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	01	01	
4	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	0	0	
5	Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	0	0	

4. Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 0 dịch vụ

- Cung cấp thông tin chi tiết về các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo biểu mẫu tại **Bảng 3A.2**.

MỤC 4. NHÂN LỰC CHO ỨNG DỤNG CNTT

1. Nhân lực cho ứng dụng CNTT

Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về An toàn bảo mật (CISSP, Security+, CISA, CISM...): 01 người

Số lượng CBCCVC có các chứng chỉ về Quản trị mạng (MCSE, MCSA, CCNA, CCNP...): 01 người

Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về Quản trị cơ sở dữ liệu (MCDBA, OCA, OCM, OCP...): 01 người

2. Kỹ năng ứng dụng CNTT các CBCCVC

a. Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc: 95 %

b. Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng Internet để xử lý công việc: 95 %

3. Đào tạo CNTT

- Số lượng CBCCVC được đào tạo về CNTT trong quý: 0 người

- Tỷ lệ được đào tạo so với tổng số CBCCVC: 0 %

MỤC 5. THÔNG TIN KHÁC

Vui lòng cung cấp thêm thông tin khác về tình hình ứng dụng CNTT ngoài các nội dung nêu trên và ý kiến khác (nếu có): Không

MỤC 6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

1. Họ và tên người thực hiện báo cáo: Võ Thừa Thắng
2. Đơn vị công tác: Sở Giao thông vận tải Bình Định
3. Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng Sở
4. Điện thoại cố định: 0256 3893347 Điện thoại di động: 0905566267
5. Thư điện tử: thangvt@sgtvt.binhdinhh.gov.vn

Người khai
(Ký và ghi rõ họ, tên)



Võ Thừa Thắng

Bình Định, ngày 26 tháng 02 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Nguyên Đức